

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đoàn Hùng Tự

Ông: Hoàng Ngọc Sông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018; Thông báo thay đổi ngày xét xử số 43/TB-TA ngày 24 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 04/01/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu K, tên gọi khác: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 24/4/1982, tại Tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Phường H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi thường trú: Tổ 5 Phường H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hữu S; Con bà: Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2008; anh, chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Ngày 29/3/2011 bị TAND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử tại Bản án số 54/2011/HSST, tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 11/10/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử tại Bản án số 55/2012/HSST, tuyên phạt 03 tháng 13 ngày tù về tội Đánh bạc; Ngày 23/09/2014, bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử tại Bản án số 243/2014/HSST, tuyên phạt 28 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Hoàng Phúc T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Nguyễn Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 18 xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.
 - Người làm chứng:
 - + Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 18 xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.
 - + Anh Long Văn Q, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/7/2018 Nguyễn Hữu K đến xưởng sửa chữa ô tô Bi Còi thuộc Thôn M, xã P, Thành phố H do anh Hoàng Phúc T quản lý để xin làm việc, nhưng khi đến xưởng sửa chữa ô tô do T chưa sắp xếp được việc cho K làm ngay mà bảo K đợi anh giới thiệu cho K đi làm ở huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Khi ở lại xưởng để đợi K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để đi nơi khác tìm việc làm. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2018, K quan sát thấy công nhân trong xưởng đang làm việc không ai để ý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. K đi về khu vực phòng ngủ của công nhân, đến gần chiếc giường bên trong giáp cửa sổ, phát hiện thấy 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 và Samsung Galaxy J3 đang cắm sạc pin, K rút sạc rồi cho 02 chiếc điện thoại vào túi quần. Sau đó K đi đến chiếc giường gần cửa phòng quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 đang cắm sạc, K tiếp tục rút sạc rồi cho chiếc điện thoại vào túi quần đi ra khỏi phòng, quan sát quanh xưởng không thấy ai để ý, K đi ra trước cửa xưởng sửa chữa, phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đang dựng ở ngoài cửa, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, K liền ngồi lên chiếc xe mô tô và lùi xe ra đường rồi mở khóa điện, nổ máy đi thẳng theo hướng Hà Giang - Hà Nội. Đến Km 12 quốc lộ II đường Tuyên Quang đi Hà Nội, K vào một cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại có biển hiệu “*Công Trình*”, gặp chủ quán là Nguyễn Văn C, K hỏi anh C “*Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 này bán được bao nhiêu tiền?*” C trả lời “*Mua chỉ được 300.000 đồng*” (Ba trăm nghìn đồng), K đồng ý bán rồi nhận tiền. Sau đó K nói muốn bán 2 chiếc điện thoại còn lại nhưng bảo C phải mở được khóa màn hình chiếc điện thoại OPPO F5 thì K mới bán cho C 02 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 và Oppo F5, C hỏi K “*chiếc điện thoại Oppo F5 này là của ai*”, K nói là điện thoại của K nhưng vì hôm qua K say rượu nên bị quên mất mật khẩu, C cầm chiếc điện thoại Oppo F5 cắm vào máy tính để kiểm tra nhưng không mở được khóa nên đã đưa lại cho K, K cầm lấy hai chiếc điện thoại trên rồi đi ra khỏi quán. Khoảng 20 phút sau K quay lại quán nói là bán cả hai chiếc điện thoại cho C với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), C đồng ý mua và trả tiền cho K, nhận tiền xong K điều khiển xe mô tô đi về tỉnh Phú Thọ nghỉ, hôm sau K tiếp tục điều khiển xe mô tô về thành phố Hà Nội chơi. Khoảng năm ngày sau khi tiêu hết số tiền bán điện

thoại trên K đi xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 23B1 - 102.39 đã trộm cắp được đến cửa hàng thu mua xe máy cũ Đức V thuộc xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc do ông Nguyễn Văn Đ và vợ là Nguyễn Thị V là chủ cửa hàng, K khai đã bán cho chị V chiếc xe mô tô Honda Dream trên với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi bắt xe khách quay về thành phố Hà Nội chơi, đến ngày 21/9/2018 K đi lên thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để tìm việc làm, thì bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang triệu tập lên làm việc. Bị cáo bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang bắt tạm giam ngày 25/9/2018, bị VKSND thành phố H, tỉnh Hà Giang khởi tố ngày 03/10/2018. Tất cả số tài sản K đã trộm cắp đều không thu hồi lại được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND Thành phố H, tỉnh Hà Giang kết luận: tổng giá trị tài sản trên hồ sơ là 20.575.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), trong đó:

- + Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 23B1-102.39 có giá trị 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).
- + Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).
- + Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu ánh đồng, đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).
- + Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).
- + 03 (ba) sim điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng có giá trị 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-TPHG ngày 12/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K (*tên gọi khác: Nguyễn Hữu T*) về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được. Bị cáo có thái độ thành khẩn, xin được HĐXX xem xét, giảm nhẹ tội để bị cáo sớm được trở về lao động, tu chí làm ăn để kiếm tiền trả cho anh T.

Bị hại là anh Hoàng Phúc T vắng mặt tại phiên tòa, ngày 09/01/2019 anh T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh, trong đơn anh đề nghị: Không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường số tài sản mà bị cáo đã trộm cắp tại xưởng của anh, theo định giá tổng số tiền là 20.575.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); đối với cái USB anh đã cung cấp cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra vụ án, đó là tài sản của anh nhưng nay anh thấy nó không có giá trị sử dụng do đó anh không yêu cầu phải trả lại; Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu K anh đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C; Người làm chứng chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh C, chị H đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật và cam đoan về lời khai của mình tại cơ quan điều tra.

- Người làm chứng: Anh Long Văn Q xác nhận lời khai của mình trước cơ quan điều tra và khẳng định, vào ngày 21/7/2018 anh có nhìn thấy bị cáo K đã ngồi lên chiếc xe mô tô Honda Dream của anh T và đi khỏi xưởng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu K (*tên gọi khác Nguyễn Hữu T*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Hình phạt: **Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự** xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K (*tên gọi khác Nguyễn Hữu T*) từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 25/9/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Bị hại Hoàng Phúc T không yêu cầu trả lại 01 USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 08 GB, do đó không xem xét.

- Về phần dân sự: Do bị hại Hoàng Phúc T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu K phải bồi thường thiệt hại về tài sản đã bị trộm cắp, do đó không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn C là người mua ba chiếc điện thoại do K trộm cắp được, nhưng C không biết đó là tài sản là do K phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Quá trình điều tra K khai nhận sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Dream đã bán xe cho bà Nguyễn Thị V, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với bà V và ông Hoàng Trung Đ (*chồng bà V*) nhưng ông Đ, bà V đều không thừa nhận đã mua xe mô tô Honda Dream, BKS 23B1 - 102.39 của K, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo Nguyễn Hữu K thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bị cáo biết mình hành động như vậy là vi phạm pháp luật, nhưng vì khó khăn nhất thời bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp để có tiền tiêu sài. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của thành phố H, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Hoàng Phúc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C, người làm chứng chị Hoàng Thị H, nhưng anh T, anh C, chị H đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ vào **khoản 1 Điều 292 của** Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 150 đến BL 171), phù hợp với các biên bản thực nghiệm điều tra (BL 93-94), phù hợp với lời khai của bị hại (BL 172 đến BL 177); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 178 đến BL 184), lời khai người làm chứng (BL 185 -186), cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2018, Nguyễn Hữu K (*Tên gọi khác Nguyễn Hữu T*) đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 23B1-102.39; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu ánh đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen của bị hại Hoàng Phúc T tại xưởng sửa chữa ô tô Bi Còi, địa chỉ tại: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Hoàng Phúc T là 20.575.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.....

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.....”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng vì bản tính ham chơi, để đáp ứng nhu cầu tiêu sái cá nhân nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Chiếm đoạt tài sản của

anh Hoàng Phúc T với tổng giá trị là 20.575.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho dư luận. Bị cáo có nhân thân xấu; đã từng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 02 tiền án về tội Đánh bạc, cả 3 tiền án đều đã được xóa án tích. Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Hữu K không có nghề nghiệp và không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối **với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.**

[4] Đối với Nguyễn Văn C: Là người đã mua 03 chiếc điện thoại của bị cáo trộm cắp được, tuy nhiên quá trình mua bán bản thân C không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Đối với Nguyễn Thị V và Hoàng Trung Đ là người bị cáo khai đã bán chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh T, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh bà V và ông Đ đều không thừa nhận đã mua xe của K, kiểm tra tại cửa hàng cơ quan điều tra cũng không thu giữ được chiếc xe như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, nhưng có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra anh Hoàng Phúc T cung cấp cho cơ quan điều tra 01 USB để làm chứng cứ điều tra hành vi phạm tội của bị cáo, đã được niêm phong chuyển kèm theo hồ sơ vụ án (BL 137). Xét thấy đây là tài sản của anh T cung cấp làm tài liệu, chứng cứ điều tra, tuy nhiên anh T không yêu cầu trả lại, do đó cần chuyển lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu K (*tên gọi khác Nguyễn Hữu T*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K (*tên gọi khác Nguyễn Hữu T*) 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 25/9/2018.

3. Về vật chứng: Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB, không kiểm tra nội dung (đã được niêm phong, đánh số bút lục số 137)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu K (*tên gọi khác Nguyễn Hữu T*) phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu K (*tên gọi khác Nguyễn Hữu T*) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Hoàng Phúc T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TPH;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an TPH (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA TPH;
- Chi cục THADS TPH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mỹ Lệ